

Số: /BC-TYT

Sơn Hải, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Dân số 5 tháng đầu năm 2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác tham mưu

Trạm Y tế xã Sơn Hải đã tham mưu UBND xã ban hành quyết định số 326/QĐ- UBND ngày 23/05/2026 của UBND xã Sơn Hải về việc thành lập Ban chỉ đạo công tác Dân số và phát triển xã Sơn Hải; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND xã Sơn Hải về Hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2026-2030 xã Sơn Hải; Kế hoạch số 50/KH- UBND ngày 03/03/2026 của UBND xã Sơn Hải về Sàng lọc, tư vấn, dự phòng bệnh Tan máu bẩm sinh Thalassemia trên địa bàn xã Sơn Hải giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 06/04/2026 của UBND xã Sơn Hải về Truyền thông Dân số giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Sơn Hải; Kế hoạch số 112/KH- UBND ngày 19/05/2026 của UBND xã Sơn Hải về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Người cao tuổi giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Sơn Hải.

1.2. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trạm Y tế Sơn Hải đã ban hành triển khai thực hiện các kế hoạch hoạt động chuyên môn về Dân số và phát triển: Kế hoạch số 02/KH-TYT ngày 06/01/2026 của Trạm y tế Sơn Hải về Chương trình điều chỉnh mức sinh năm 2026; Kế hoạch số 10/KH-TYT ngày 06/02/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông Dân số nhân dịp tết Nguyên Đán Bính Ngọ năm 2026; Kế hoạch số 11/KH- TYT ngày 11/02/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về triển khai Hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2026-2060 xã Sơn Hải; Kế hoạch số 12/KH-TYT ngày 04/03/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về triển khai sàng lọc, tư vấn, dự phòng bệnh Tan máu bẩm sinh Thalassemia trên địa bàn xã Sơn Hải năm 2026; Kế hoạch số 17/KH-TYT ngày 16/03/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về triển khai thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Hải; Kế hoạch số 18/KH-TYT ngày 16/03/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về triển khai thực hiện Truyền thông Dân số năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Hải; Kế hoạch

số 34/KH- TYT ngày 17/04/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về Giám sát hoạt động công tác Dân số và trẻ em năm 2026; Kế hoạch số 39/ KH-TYT ngày 05/05/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về kế hoạch truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia Thế giới 8/5 năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Hải; Kế hoạch số 43/KH-PHLN ngày 12/05/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về kế hoạch Phối hợp liên ngành thực hiện công tác Dân số và Phát triển năm 2026 trên địa bàn xã Sơn Hải (Phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, Hội liên hiệp Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi, Hội nông dân); Kế hoạch số 44/KH- PHLN ngày 14/05/2026 của Trạm Y tế Sơn Hải về kế hoạch phối hợp triển khai công tác truyền thông Dân số và phát triển giữa Trạm Y tế và các đơn vị Trường học trên địa bàn xã Sơn Hải năm 2026.

Chỉ đạo Viên chức dân số phối hợp với các thôn duy trì việc thu thập thông tin biến động về dân số, thẩm định thông tin để nhập vào kho dữ liệu điện tử.

Chỉ đạo nhân viên y tế và dân số thôn thường xuyên rà soát biến động dân cư, cập nhật thông tin dân số, trẻ sinh, người chết, các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ và thực hiện các chỉ tiêu dân số theo kế hoạch được giao.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu dân số

Biến động dân số

Tổng số hộ dân cư: 1.997 hộ.

Dân số thường trú: 9.640 người.

Tổng số trẻ sinh 5 tháng đầu năm: 37 trẻ, gồm 16 trẻ nam và 21 trẻ nữ.

Số trẻ sinh là con thứ 3 trở lên: 5 trẻ; tỷ lệ sinh con thứ 3 là 13,51%.

Số trẻ sinh của phụ nữ dưới 20 tuổi: 6 trẻ.

Số người chết: 16 người.

Tỷ số giới tính khi sinh: 76,19 trẻ trai/100 trẻ gái.

Nâng cao chất lượng dân số

Có 61 phụ nữ mang thai dự kiến sinh trong kỳ; 46 phụ nữ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh, đạt 75,41%.

Có 25 trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh, đạt 67,57%.

Không phát hiện trường hợp nghi ngờ mắc bệnh qua sàng lọc.

Tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân

Có 30 cặp kết hôn.

15 cặp được tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn, đạt 50%.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tổng số người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên: 902 người.

138 người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ, đạt 15,30%.

Kế hoạch hóa gia đình

Số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng: 1.676 người.

Có 1.150 cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đang sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại.

Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 68,62%.

Kết quả thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại

Tổng số người mới thực hiện biện pháp tránh thai hiện đại: 584 người.

Đặt vòng: 01 người.

Thuốc tiêm tránh thai: 22 người.

Thuốc uống tránh thai: 346 người.

Bao cao su: 215 người.

3. Kết quả thực hiện các hoạt động theo kế hoạch

3.1. Công tác truyền thông dân số và phát triển

Trong 5 tháng đầu năm 2026, Trạm Y tế đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và đội ngũ cộng tác viên dân số triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển bằng nhiều hình thức như truyền thông nhóm nhỏ, tư vấn hộ gia đình, phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh.

Tăng cường truyền thông nhân Ngày Thalassemia thế giới, lồng ghép truyền thông tư vấn nhóm tư vấn tại hộ; duy trì phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh xã, thôn.

Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; đội ngũ cộng tác viên dân số nhiệt tình, trách nhiệm; người dân ngày càng quan tâm đến các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản và dân số.

Khó khăn: Sơn Hải là xã vùng đặc biệt khó khăn, địa bàn rộng, giao thông đi lại còn khó khăn; một bộ phận người dân đi làm ăn xa nên việc tập hợp đối tượng tham gia truyền thông còn hạn chế.

3.2. Chương trình điều chỉnh mức sinh

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện sinh đủ hai con, không sinh quá sớm hoặc quá muộn, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Thuận lợi: Người dân cơ bản tiếp cận được các thông tin về chính sách dân số.

Khó khăn: Nhận thức của một số người dân chưa đồng đều, ảnh hưởng của phong tục tập quán địa phương nên công tác vận động còn gặp khó khăn

3.3. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD

Tiếp tục triển khai cung cấp đầy đủ các biện pháp tránh thai hiện đại theo quy định; tư vấn cho các cặp vợ chồng lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp. Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại nhằm giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn.

Thuận lợi: Đa số người dân có sự hiểu biết và lựa chọn biện pháp tránh thai phù hợp cho bản thân; cán bộ y tế có kinh nghiệm trong tư vấn và quản lý đối tượng.

Khó khăn: Một số đối tượng chưa chủ động tiếp cận dịch vụ; điều kiện đi lại của người dân còn khó khăn.

3.4. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Đẩy mạnh tuyên truyền về bình đẳng giới, giá trị của trẻ em gái, các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức. Lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong các buổi truyền thông dân số tại cộng đồng.

Thuận lợi: Các nội dung tuyên truyền được lồng ghép trong các cuộc họp thôn và sinh hoạt đoàn thể.

Khó khăn: Tư tưởng mong muốn có con trai vẫn còn tồn tại ở một số gia đình.

3.5. Tầm soát, chẩn đoán bệnh tật trước sinh và sơ sinh; khám sức khỏe trước kết hôn

Đẩy mạnh truyền thông tư vấn phụ nữ mang thai tham gia sàng lọc trước sinh; vận động các gia đình thực hiện sàng lọc sơ sinh cho trẻ mới sinh; tư vấn khám sức khỏe trước kết hôn cho thanh niên.

Thuận lợi: Người dân ngày càng quan tâm hơn đến chất lượng dân số.

Khó khăn: Điều kiện kinh tế của một số hộ gia đình còn khó khăn nên tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ sàng lọc chưa cao.

3.6. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Triển khai thực hiện Kế hoạch về Chiến lược quốc gia người cao tuổi giai đoạn 2026-2035. Phối hợp với Hội Người cao tuổi tổ chức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh không lây nhiễm, dinh dưỡng hợp lý và luyện tập thể dục thể thao phù hợp.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi thực hiện thường xuyên tại trạm được 138 lượt chiếm 15.3%.

+ Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe: 100% người từ 60 tuổi trở lên khi khám tại trạm đã được lập hồ sơ quản lý sức khỏe tại trạm Y tế.

+ Trạm Y tế xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho 100% người cao tuổi trong quý 3.

Thuận lợi: Người cao tuổi tích cực tham gia các hoạt động tại địa phương.

Khó khăn: Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi còn hạn chế.

3.7. Củng cố hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

Duy trì cập nhật sổ sách, biểu mẫu thống kê dân số; thực hiện thu thập, tổng hợp và báo cáo số liệu đúng quy định.

Thuận lợi: Hệ thống cộng tác viên dân số cơ bản được duy trì ổn định.

Khó khăn:

+ Đội ngũ công tác viên đa số kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ tại thôn số lượng công việc được giao chồng chéo nên đôi khi cập nhật thông tin chưa kịp thời.

+ Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, phụ cấp cho cộng tác viên dân số còn thấp, ảnh hưởng đến tinh thần làm việc của đội ngũ cộng tác viên nhất là sau sáp nhập xã.

3.8. Công tác giám sát, hỗ trợ

Thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của nhân viên y tế thôn và cộng tác viên dân số; hướng dẫn cập nhật thông tin dân cư, trẻ sinh, người chết và các chỉ tiêu dân số.

Thuận lợi: Có sự phối hợp giữa trạm y tế và chính quyền địa phương.

Khó khăn: Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn nên việc giám sát trực tiếp đôi khi chưa được thực hiện thường xuyên như kế hoạch.

4. Kinh phí thực hiện các hoạt động dân số

TT	Kinh phí (đồng)	Kế hoạch giao	Đã thực hiện
1	Tổng kinh phí được giao trong năm	10.000.000	
1.1	Ngân sách Trung ương		
1.2	Ngân sách Tỉnh		
1.2	Ngân sách xã/phường	10.000.000	3.000.000

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Chế độ đãi ngộ cho cán bộ dân số thấp so với viên chức làm công tác Y tế tại trạm, kiêm nhiệm nhiều công việc như làm công tác Hành chính, BTXH, và 1 số nhiệm vụ khác của trạm. Nên việc tập trung cho công tác Dân số bị hạn chế.

Công tác truyền thông dân số tại một số thôn chưa được tổ chức thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa thật sự phong phú, chưa thu hút được đông đảo các nhóm đối tượng tham gia.

Một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi sinh đẻ, còn hạn chế trong việc tiếp cận các thông tin về chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước hôn nhân và tầm soát trước sinh, sơ sinh.

Việc cập nhật, quản lý biến động dân số ở một số thời điểm còn chậm; thông tin di biến động dân cư khó kiểm soát do người dân đi làm ăn xa.

Chất lượng hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số chưa đồng đều; việc thu thập, báo cáo số liệu đôi khi còn mất nhiều thời gian.

Một số chỉ tiêu về thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, tư vấn khám sức khỏe trước hôn nhân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt chưa cao so với kế hoạch đề ra.

Kinh phí dành cho các hoạt động truyền thông, tư vấn và các hoạt động chuyên môn về dân số còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

Địa bàn rộng, dân cư phân tán, nhiều lao động đi làm ăn xa nên việc tuyên truyền, vận động và quản lý đối tượng gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức của một bộ phận người dân về công tác dân số và phát triển chưa đầy đủ; một số phong tục, tập quán vẫn ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu dân số.

Nguồn kinh phí cấp cho hoạt động dân số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu triển khai các hoạt động tại cơ sở.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 7 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ về Dân số - KHHGD để điều chỉnh mức sinh phù hợp từng địa phương và từng đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh ngang mức cân bằng tự nhiên; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hoá dân số và nâng cao chất lượng dân số.

2. Chỉ tiêu

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%;
- Đảm bảo tỷ suất sinh thô 13,86‰

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt trên 70%% tổng số bà mẹ mang thai trong năm;
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt trên 70%% tổng số trẻ sinh ra sống trong năm;
- Tỷ số giới tính khi sinh: 121 trẻ trai/100 trẻ gái;
- Đạt trên 60%% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần trong năm;
- Đạt trên 55%% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn;
- Đạt trên 70% tỷ lệ thực hiện các BPTT hiện đại.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Trạm Y tế tiến hành rà soát kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch 5 tháng đầu năm 2026 để tiếp tục có giải pháp phù hợp đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn những tháng cuối năm, phấn đấu thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, chú trọng lồng ghép các hoạt động các mô hình, đề án: Sàng lọc trước sinh và sơ sinh; đề án tư vấn, kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân; đề án tư vấn chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tiếp thị xã hội và xã hội hóa các phương tiện tránh thai nhằm chuyển đổi hành vi của người dân.

- Phối hợp với trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và các cơ quan liên quan xây dựng các tin bài về truyền thông giáo dục mất cân bằng giới tính khi sinh, truyền thông chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, truyền thông tư vấn cung cấp dịch vụ DS/KHHGD cho vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức các hoạt động truyền thông nhân sự kiện: Ngày Dân số thế giới 11/7; Ngày Tránh thai thế giới 26/9; ngày Quốc tế người cao tuổi 01/10; Chiến dịch truyền thông giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, ngày Quốc tế trẻ em gái 11/10; tháng hành động Quốc gia về Dân số và ngày dân số Việt Nam 26/12.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chi cục Dân số và Trẻ em tỉnh Bắc Ninh

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dân số và nhân viên y tế thôn.

Đề xuất cấp trên có chế độ đãi ngộ cho đội ngũ làm công tác Dân số tại Trạm tương xứng với viên chức y tế. vì hiện nay công tác Dân số tại trạm là 1 trong nhiệm vụ trong công tác y tế Dự phòng.

Bố trí, cấp kinh phí kịp thời để triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ dân số và phát triển tại cơ sở.

Hỗ trợ tài liệu truyền thông, tờ rơi, áp phích, pano và các sản phẩm truyền thông số phục vụ công tác tuyên truyền tại địa phương.

Quan tâm cung ứng đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai và vật tư chuyên môn phục vụ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

Sớm phân bổ kinh phí các chương trình đề án, chương trình mục tiêu Dân số năm 2026 để địa phương chủ động triển khai kế hoạch đã ban hành.

2. Đối với UBND xã Sơn Hải

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu dân số và phát triển, Chiến lược Dân số và Chiến lược Người cao tuổi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã

Bổ trí nguồn lực và hỗ trợ kinh phí từ ngân sách địa phương để triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động về dân số.

Chỉ đạo các thôn phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế trong công tác rà soát, cập nhật biến động dân số, quản lý đối tượng và triển khai các hoạt động dân số tại cộng đồng.

Tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên y tế thôn thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng công tác dân số trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân số 5 tháng đầu năm 2026 của Trạm Y tế Sơn Hải. Trong thời gian tới, Trạm Y tế tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác dân số năm 2026 theo kế hoạch được giao./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số và Trẻ em (b/c);
- UBND xã (b/c);
- Phòng VH – XH xã ;
- Lãnh đạo TYT;
- Các khoa, phòng TYT;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Lại

Phụ lục

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DÂN SỐ

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả		Ghi chú (đề nghị giữ nguyên các cột, mục theo mẫu)
			Kế hoạch năm	Thực hiện 5 tháng/năm	
I	Tình hình cung cấp các biện pháp tránh thai tại Trạm Y tế				
1	Tổng số Trạm Y tế	Trạm	1	1	
2	Trạm Y tế có cung cấp biện pháp tránh thai phi lâm sàng thông qua đội ngũ cộng tác viên		1	1	Có điền 1, không có điền 0
3	Trạm Y tế có đủ điều kiện cung cấp các biện pháp tránh thai lâm sàng, trong đó:		1	1	Có điền 1, không có điền 0
3.1	Trạm Y tế có đủ trang thiết bị để cung cấp dịch vụ		1	1	Có điền 1, không có điền 0
3.2	Trạm Y tế có đủ nhân lực để thực hiện dịch vụ		1	1	Có điền 1, không có điền 0
II	Kết quả thực hiện Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số				
1	Kết quả gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình			0	
	Đặt vòng	Người		0	
	Thuốc cấy	Người		0	
	Thuốc tiêm	Người		0	
	Sử dụng Bao cao su	Người		0	
	Sử dụng thuốc uống	Người		0	
2	Kết quả gói dịch vụ phòng chống viêm nhiễm đường sinh dục (nếu có) và nâng cao chất lượng dân số				
2.1	Số phụ nữ được khám VNĐSD	Người		0	
2.2	Số phụ nữ được phát hiện mắc bệnh VNĐSD	Người		0	
2.3	Số phụ nữ được điều trị VNĐSD	Người		0	
	Trong đó:				
	Số điều trị tại xã	Người		0	
	Số chuyển tuyến	Người			

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả		Ghi chú (đề nghị giữ nguyên các cột, mục theo mẫu)
2.4	Các nội dung về dịch vụ nâng cao chất lượng dân số (nếu có)			0	
2.5	Các nội dung khác (nếu có)			0	
3	<i>Kết quả tuyên truyền vận động thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi</i>				
	Số nam/ nữ thanh niên được cung cấp thông tin về hệ lụy của mức sinh thấp và lợi ích của việc đẻ đủ 02 con	Người		15	
	Số nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn có nhu cầu được tư vấn và khám sức khỏe	Người		15	
	Số nam/nữ thanh niên có nhu cầu được tư vấn phòng tránh vô sinh	Người		15	
	Số cặp vợ/chồng chưa có con hoặc có 01 con được tuyên truyền vận động sinh đủ 02 con	Cặp		24	
4	<i>Truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ trong chiến dịch</i>				
	Số cuộc	Cuộc		0	
	Số người tham dự	Người		0	
5	<i>Kinh phí thực hiện Chiến dịch</i>				
	Ngân sách tỉnh	Đồng		0	
	Ngân sách xã	Đồng		0	
	Nguồn khác	Đồng		0	
III	Hoạt động truyền thông				
1	<i>Truyền thông vận động cấp uỷ (cấp uỷ, chính quyền, ban ngành, đoàn thể</i>				
	Số cuộc	Cuộc		1	
	Số người tham dự	Người		64	
	Kinh phí	Đồng		0	

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả		Ghi chú (đề nghị giữ nguyên các cột, mục theo mẫu)
2	Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể				
	Số cuộc	Cuộc		3	
	Số người tham dự	Người		155	
	Kinh phí	Đồng		0	
3	Truyền thông đại chúng				
	Số tin, bài đăng trên báo in/báo điện tử	tin/bài		0	
	Số phóng sự, chuyên mục trên Phát thanh - truyền hình	PS/CM		0	
	Số lượt phát thanh qua hệ thống loa xã/phường	Lượt		20	
	Kinh phí	Đồng		0	
4	Truyền thông số				
	Số bài trên Web	Tin/bài		0	
	Số bài trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok, youtube...)	Tin/bài		16	
5	Truyền thông dân số các sự kiện				
5.1	<i>Ngày Thalassemia thế giới (08/5)</i>			0	
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc		0	
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị		0	
	Số người tham dự	Người		0	
	Kinh phí	Đồng		0	
5.2	<i>Ngày Dân số thế giới (11/7)</i>				
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc			
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị			
	Số người tham dự	Người			
	Kinh phí	Đồng			
5.3	<i>Ngày tránh thai Thế giới (26/9)</i>				
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc			
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị			
	Số người tham dự	Người			
	Kinh phí	Đồng			

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả		Ghi chú (đề nghị giữ nguyên các cột, mục theo mẫu)
5.4	<i>Tháng hành động vì người cao tuổi và ngày quốc tế NCT (01/10)</i>				
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc			
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị			
	Số người tham dự	Người			
	Kinh phí	Đồng			
5.5	<i>Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10)</i>				
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc			
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị			
	Số người tham dự	Người			
	Kinh phí	Đồng			
5.6	<i>Tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam (26/12)</i>				
	Số cuộc mít tinh, điều hành	Cuộc			
	Số cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm	Hội nghị			
	Số người tham dự	Người			
	Kinh phí	Đồng			
6	<i>Nói chuyện chuyên đề</i>			0	
	Số cuộc	Cuộc		0	
	Số người tham dự	Người		0	
	Kinh phí	Đồng		0	
7	<i>Tư vấn hộ gia đình</i>			58	
	Số cuộc	Cuộc		58	
	Số người tham dự	Người		79	
8	<i>Tư vấn tại trạm</i>			30	
	Số cuộc	Cuộc		30	
	Số người tham dự	Người		30	

STT	Nội dung	ĐVT	Kết quả		Ghi chú (đề nghị giữ nguyên các cột, mục theo mẫu)
9	<i>Tư vấn nhóm nhỏ/sinh hoạt câu lạc bộ</i>			0	
	Số cuộc	Cuộc		0	
	Số người tham dự	Người		0	
10	<i>Các sản phẩm truyền thông mới</i>			6	
	Băng rôn	Chiếc		6	
	Áp phích	Chiếc		0	
	Tờ rơi/sách lật	Tờ/cuốn		0	
	Pano	Chiếc		0	
11	<i>Tổ chức tập huấn</i>			0	
	Số lớp	Lớp		0	
	Số người tham dự	Người		0	
	Kinh phí	Đồng		0	